TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 18/9/2020
Vụ: Ph – Tr "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hoàng Văn Chung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Ngọc Ánh**

Bà **Lê Thị Nga**.

Thư ký phiên toà: Bà **Võ Thị Cúc Phương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Nhung** - KSV

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng trị. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2020/TLST – DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ph** – sinh năm 1989.

Hộ khẩu TT: Khu phố 7, thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Trú tại: An Trú, Triệu Tài, Triệu Phong, Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân Tr** – sinh năm 1985.

Trú tại: Khu phố 7, thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị.. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2020, bản tự khai, và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Xuân Tr yêu nhau trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung sau đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh Tr thường gây gỗ đánh đập chị nên năm 2015 chị đã làm đơn xin ly hôn với anh Tr và được Tòa án hòa giải anh Tr hứa sẽ thay đổi nên vợ chồng chị quay về đoàn tụ nhưng anh Tr vẫn không thay đổi nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2016 nhưng vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại. Nay chị Ph thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ph xin được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr.

Về con chung: Có 01 cháu Nguyễn Hoàng Trà M – sinh ngày 20/10/2010. Hiện cháu My đang ở với chị Phg. Nếu ly hôn chị Ph xin được chăm sóc nuôi dưỡng cháu M. Không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

- Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã cấp tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải nhưng anh Tr không có ý kiến và không đến Tòa án theo thông báo của Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện VKS nhân dân huyện Vĩnh Linh phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án, giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay chủ tọa phiên tòa tuân thủ đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định BLTTDS

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 3 Điều 228 và điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph.

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Trà M – sinh ngày 20/10/2010 cho chị Phụng chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Tài sản chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Xuân Tr tranh chấp về ly hôn; Anh Tr có hộ khẩu đăng ký thường trú thôn Khu phố 7, thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh. Sau khi nhận đơn khởi kiện Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ theo quy định của BLTTDS về việc thụ lý vụ án, cấp tống đạt, niêm yết các thông báo quyết định của Tòa án.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án: Bị đơn, anh Nguyễn Xuân Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trkhông có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Ph và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có triệu tập xét xử hợp lệ nhưng anh Trường vắng mặt không có lí do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tr theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nội dung tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Xuân Tr yêu nhau trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung sau đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh Tr thường gây

gỗ đánh đập chị, vợ chồng chị Ph đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, nhưng vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án nhiều lần chị Ph liên lạc hỏi công việc và địa chỉ hiện tại nhưng anh Tr không nói rõ địa chỉ và công việc hiện đang ở đâu để toà án tiện liên lạc giải quyết vụ án. Nay chị Ph thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ph xin được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Xuân Tr, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thông báo mở phiên hòa giải để chị Ph và anh Tr có điều kiện gặp nhau hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh Trvắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do.

Chính quyền địa phương nơi anh Trường có hộ khẩu thường trú xác nhận trước những năm 2016 anh Tr cùng với vợ con sống chung với mẹ anh Tr ở địa phương nhưng từ năm 2017 được biết chị Phvà con đã vào làm ăn, sinh sống tại xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, Quảng Trị, về phía anh Tr qua xác minh tại địa phương, khu phố thì không rõ hiện anh Tr làm gì ở đâu, các khoản đóng góp ở địa phương gia đình anh Tr thực hiện đầy đủ. Phía gia đình của anh Tr từ chối nhận các văn bản của tòa án và không cho Tòa án biết địa chỉ của anh Tr. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr.

Về con chung: Có 01 cháu Nguyễn Hoàng Trà M – sinh ngày 20/10/2010. Khi ly hôn chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi con và nguyện vọng của cháu M xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Xét thấy cháu Nguyễn Hoàng Trà M hiện do chị Ph nuôi dạy từ trước đến nay, và nguyện vọng cháu My được ở với mẹ quá trình giải quyết vụ án anh Tr không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị Ph nên cần chấp nhận để cho chị Ph tiếp tục nuôi con, chị Ph không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, anh Tr không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con theo quy định của pháp luật là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị Ph xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét..

Về án phí*:* Chị Nguyễn Thị Ph chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; 81; 82; 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân Tr .

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ph về việc ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Trà M – sinh ngày 20/10/2010. cho chị Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST. Được trừ đi số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000242 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh. Chị Ph đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS h. Vĩnh Linh;
- Đương sự;
- UBND TT Hồ Xá.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Chung